



Tiêu điểm trong ấn phẩm này:

Các nội dung có liên quan đến Covid-19

1. Hướng dẫn gia hạn nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp và Giá trị gia tăng theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP
2. Hướng dẫn về ngành kinh tế được gia hạn nộp tiền thuế và tiền thuê đất tại Nghị định số 41/2020/NĐ-CP
3. Không thực hiện đối chiếu thuế của doanh nghiệp khi thực hiện Kế hoạch kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước
4. Điều kiện cho phép các chuyên gia nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam làm việc trong thời điểm chưa công bố hết dịch

Các quy định khác

5. Chi phí liên quan đến lao động nước ngoài chưa được cấp giấy phép lao động
6. Thuế Giá trị gia tăng đầu vào đủ điều kiện khấu trừ không được hạch toán chi phí được trừ
7. Thuế Nhà thầu với thuê dịch vụ từ công ty mẹ, dịch vụ giao nhận, kho vận quốc tế về Việt Nam
8. Đề án thí điểm tham vấn giá một lần sử dụng kết quả nhiều lần
9. Không được miễn thuế khi không thông báo thay đổi cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu

01

Quản lý Thuế

02

Thuế Thu nhập doanh nghiệp

03

Thuế Thu nhập cá nhân
và Lao động

04

Thuế Giá trị gia tăng

05

Thuế Nhà thầu nước ngoài

06

Thương mại và Hải quan



Quản lý Thuế



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Hướng dẫn về nội dung gia hạn nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) và Giá trị gia tăng (“GTGT”) tại Nghị định số 41/2020/NĐ-CP

Gia hạn nộp thuế TNDN

a) Số thuế TNDN còn phải nộp theo quyết toán của kỳ tính thuế năm 2019 được gia hạn không bao gồm số thuế TNDN tạm nộp theo quý và tối đa bằng 20% tổng số thuế phải nộp cả năm theo quyết toán;

b) Doanh nghiệp có kỳ tính thuế TNDN theo năm tài chính không trùng năm dương lịch thì thời hạn nộp thuế được gia hạn xác định phù hợp với kỳ tính thuế TNDN của doanh nghiệp;

c) Trường hợp người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ quyết toán thuế TNDN năm 2019 làm tăng số thuế TNDN phải nộp và gửi đến cơ quan thuế trước khi hết thời hạn nộp thuế được gia hạn thì số thuế được gia hạn xác định theo nguyên tắc tại điểm (a) nêu trên, trong đó số thuế phải nộp cả năm theo quyết toán được căn cứ vào hồ sơ khai bổ sung;

d) Trường hợp cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra quyết toán thuế TNDN năm 2019 và ban hành kết luận trước khi hết thời hạn nộp thuế được gia hạn nộp thuế thì tổng số thuế được gia hạn (theo hồ sơ quyết toán doanh nghiệp tự khai và phần tăng thêm qua thanh tra kiểm tra) được xác định theo nguyên tắc tại điểm (a) nêu trên, trong đó số thuế phải nộp cả năm theo quyết toán căn cứ vào kết quả thanh tra, kiểm tra. Thời gian gia hạn là 05 tháng kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế TNDN của kỳ tính thuế năm 2019.

Gia hạn nộp thuế GTGT

Thuế GTGT được gia hạn bao gồm số thuế GTGT tại trụ sở chính và số thuế GTGT phải nộp tại địa phương nơi có hoạt động kinh doanh xây dựng vắng lại ngoại tỉnh, xây dựng công trình liên tỉnh.

(Công văn số 5977/BTC-TCT ngày 20/05/2020 ban hành bởi Bộ Tài chính)

Hướng dẫn về ngành kinh tế được gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất căn cứ tại Nghị định số 41/2020/NĐ-CP

Xác định ngành kinh tế được gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất căn cứ theo quy định tại Phụ lục I, II ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/07/2018 về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

(Công văn số 2058/TCT-CS ngày 19/05/2020 ban hành bởi Tổng cục Thuế)

Không thực hiện đối chiếu thuế của doanh nghiệp khi thực hiện Kế hoạch kiểm toán năm 2020

Để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tập trung khắc phục khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, sớm ổn định sản xuất kinh doanh, Tổng Kiểm toán Nhà nước yêu cầu các Đoàn kiểm toán thuộc Kế hoạch kiểm toán năm 2020 (bao gồm cả các Đoàn kiểm toán đã triển khai nhưng chưa thực hiện đối chiếu thuế) không thực hiện đối chiếu việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước của các doanh nghiệp.

Trường hợp đặc biệt, qua kiểm toán tại cơ quan Thuế phát hiện doanh nghiệp có dấu hiệu sai phạm, gian lận thuế nghiêm trọng, thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán báo cáo lãnh đạo kiểm toán nhà nước phụ trách xem xét, quyết định việc thực hiện đối chiếu thuế.

(Công văn số 454/KTNN-TH ngày 24/04/2020 ban hành bởi Kiểm toán Nhà nước)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Thu nhập doanh nghiệp



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Chi phí liên quan đến lao động nước ngoài chưa được cấp giấy phép lao động

Căn cứ trên Công văn số 357/TCT-CS ngày 30/01/2018 ban hành bởi Tổng cục Thuế, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành công văn về các khoản chi phí trả cho người lao động cho giai đoạn chưa có giấy phép lao động. Cụ thể, các chi phí này sẽ bị coi là không được trừ cho mục đích tính thuế TNDN và không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào tương ứng; trừ trường hợp di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp thuộc phạm vi 11 ngành dịch vụ trong biểu cam kết của Việt Nam với Tổ chức Thương mại Thế giới.

(Công văn số 26515/CT-TTHT ngày 23/04/2020 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Ưu đãi thuế TNDN đối với lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn

Doanh nghiệp hưởng ưu đãi thuế TNDN theo địa bàn được áp dụng ưu đãi cho toàn bộ thu nhập phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn ưu đãi (bao gồm cả lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn phát sinh trên địa bàn ưu đãi), trừ các khoản thu nhập nêu tại Khoản 1, Điều 10, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính.

Tuy nhiên cho đến thời điểm hiện tại, các công văn vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định lãi tiền gửi phát sinh trên địa bàn ưu đãi (phát sinh từ một chi nhánh ngân hàng hoạt động trên địa bàn ưu đãi hay chỉ cần liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn ưu đãi).

(Công văn số 33313/CT-TTHT ngày 11/05/2020 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Chi phí hoa hồng môi giới cho cá nhân

Trường hợp doanh nghiệp phát sinh chi phí hoa hồng môi giới trả cho cá nhân, phục vụ cho hoạt động kinh doanh bán hàng:

- Nếu cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề môi giới, có đăng ký thuế và đăng ký kinh doanh thì cá nhân thực hiện tự kê khai, nộp thuế theo quy định;
- Nếu cá nhân không đăng ký kinh doanh: tổ chức chi trả thuyên thực hiện khấu trừ thuế TNCN với thuế suất 10% đối với từng lần chi trả từ 2 triệu đồng trở lên.

Khoản chi nêu trên sẽ được coi là chi phí được trừ nếu thỏa mãn các điều kiện theo quy định.

(Công văn số 3452/CT-TTHT ngày 06/04/2020 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh)

Tặng quà cho khách hàng và nhân viên

Doanh nghiệp tặng quà cho khách hàng, nhân viên để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh mà khách hàng không có nhu cầu lấy hóa đơn thì doanh nghiệp có thể lập chung một hóa đơn ghi loại quà tặng, số tiền tổng cộng kèm bảng danh sách liệt kê chi tiết tên các khách hàng nhận quà mỗi ngày để làm căn cứ xác định chi phí được trừ cho mục đích tính thuế TNDN và kê khai thuế GTGT đầu ra, khấu trừ thuế GTGT đầu vào (nếu có).

(Công văn số 3522/CT-TTHT ngày 07/04/2020 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh)

Hóa đơn GTGT điện tử của dịch vụ vận tải kèm bảng kê vẫn được xem là hóa đơn hợp lệ

Trường hợp công ty cung cấp dịch vụ vận tải, khi lập hóa đơn điện tử cho khách hàng, nội dung ghi trên hóa đơn điện tử là dịch vụ vận tải kèm bảng kê chi tiết lịch trình vận chuyển (để đối chiếu giữa khách hàng và nhà cung cấp) thì hóa đơn vẫn được coi là hóa đơn hợp lệ theo quy định hiện hành và là cơ sở để bên mua ghi nhận chi phí, kê khai khấu trừ thuế GTGT.

(Công văn số 3451/CT-TTHT ngày 06/04/2020 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Thu nhập cá nhân và Lao động



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Điều kiện cho phép các chuyên gia nước ngoài được phép nhập cảnh vào Việt Nam làm việc trong thời điểm chưa công bố hết dịch Covid-19

Chính phủ đã đồng ý cho phép người nước ngoài là nhà đầu tư, chuyên gia kỹ thuật, lao động tay nghề cao, nhà quản lý doanh nghiệp (sau đây gọi là chuyên gia nước ngoài) nhập cảnh vào Việt Nam làm việc nhưng phải thực hiện cách ly phù hợp. Cụ thể, các chuyên gia nước ngoài được yêu cầu làm xét nghiệm hai lần, cách ly tập trung hoặc cách ly riêng tại khách sạn trong 14 ngày kể từ khi nhập cảnh và giám sát y tế thêm 14 ngày để đảm bảo không lây nhiễm ra cộng đồng.

Các doanh nghiệp cần đăng ký danh sách chuyên gia nước ngoài với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để cơ quan này duyệt và chuyển tiếp cho Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an xem xét giải quyết.

(Công văn số 2847/CV-BCĐ ngày 23/05/2020 ban hành bởi Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch Covid-19)

Khấu trừ thuế TNCN đối với quà tặng cho người lao động qua rút thăm trúng thưởng/người lao động gắn bó với công ty

Trường hợp công ty tặng quà bằng hiện vật cho người lao động thông qua rút thăm trúng thưởng hoặc tặng quà cho nhân viên gắn bó với công ty, khoản lợi ích này được xem là khoản thu nhập có tính chất tiền lương, tiền công và công ty phải thực hiện khấu trừ thuế TNCN.

(Công văn số 3620/CT-TTHT ngày 10/04/2020 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh)



Liên hệ

Website: deloittevietnam.com/vn

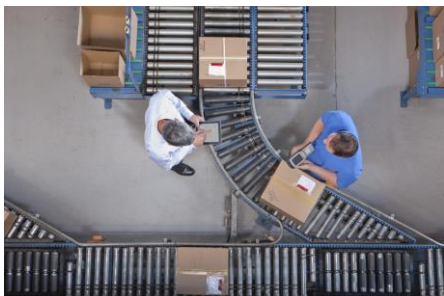
Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường





Thuế Giá trị gia tăng



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế GTGT đầu vào đủ điều kiện khấu trừ không được hạch toán vào chi phí được trừ

Trường hợp doanh nghiệp có số thuế GTGT đầu vào đủ điều kiện khấu trừ đối với hàng xuất khẩu, nhưng công ty không kê khai khấu trừ mà hạch toán vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo đó làm giảm số thuế TNDN phải nộp; thì khi thanh tra, cơ quan thuế sẽ xuất toán và truy thu thuế TNDN đồng thời xử phạt về hành vi kê khai sai.

Sau khi doanh nghiệp chấp hành việc nộp đủ lại số thuế TNDN kể cả tiền phạt khai sai thì được kê khai bổ sung để điều chỉnh số thuế GTGT được khấu trừ theo quy định.

(Công văn số 1746/TCT-CS ngày 04/05/2020 ban hành bởi Tổng cục Thuế)

Sử dụng chứng từ điện tử cho hàng hóa dịch vụ xuất khẩu từ 01/11/2020

Từ ngày 01/11/2020 hoặc khi cơ quan Thuế thông báo áp dụng hóa đơn điện tử ("HĐĐT") theo Nghị định số 119/2019/NĐ-CP và Thông tư số 68/2020/TT-BTC, thì các nội dung trên HĐĐT được áp dụng theo các văn bản này. Theo đó, cơ sở kinh doanh có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (kể cả gia công hàng hóa xuất khẩu) khi xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ sẽ sử dụng hóa đơn GTGT điện tử hoặc hóa đơn bán hàng điện tử.

(Công văn số 2061/TCT-CS ngày 19/05/2020 ban hành bởi Tổng cục Thuế)



Liên hệ

Website: [deloitte.com/vn](https://www.deloitte.com/vn)

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Nhà thầu nước ngoài



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Dịch vụ giao nhận, kho vận quốc tế về Việt Nam không thuộc đối tượng phải tính thuế Nhà thầu

Theo quy định tại Điều 2, Điều 12 và Điều 13, Thông tư số 103/2014/TT-BTC, dịch vụ giao nhận, kho vận quốc tế chiều từ nước ngoài về Việt Nam không thuộc đối tượng phải tính thuế Nhà thầu.

Dịch vụ giao nhận, kho vận quốc tế có chiều đi từ Việt Nam vẫn phải tính thuế Nhà thầu, theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 13, Thông tư 103/2014/TT-BTC.

(Công văn số 37026/CT-TTHT ngày 18/05/2020, ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Dịch vụ bảo trì, sửa chữa máy móc tại Việt Nam phải chịu thuế Nhà thầu

Trường hợp nhà thầu nước ngoài, không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, thực hiện cung cấp dịch vụ bảo trì sửa chữa máy móc tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng giữa nhà thầu nước ngoài và bên nhận dịch vụ thì dịch vụ này thuộc đối tượng phải chịu thuế Nhà thầu (thuế TNDN & thuế GTGT) theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính.

Theo quy định tại Điều 20, Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, trường hợp nhà thầu nước ngoài thuộc đối tượng được miễn thuế TNDN theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần thì nhà thầu phải gửi hồ sơ thông báo miễn giảm thuế theo Hiệp định đến cơ quan quản lý thuế trong vòng 15 ngày trước thời hạn khai thuế Nhà thầu.

(Công văn số 34309/CT-TTHT ngày 12/05/2020, ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Thu nhập tiền vé từ văn phòng bán vé máy bay ở Việt Nam phải nộp thuế Nhà thầu

Trường hợp hãng hàng không nước ngoài được cấp phép thành lập văn phòng bán vé tại Việt Nam thì thu nhập của hãng hàng không nước ngoài phát sinh tại văn phòng này sẽ thuộc đối tượng nộp thuế Nhà thầu. Văn phòng bán vé có trách nhiệm kê khai thuế TNDN, nộp thuế cho hãng hàng không nước ngoài theo quy, theo hướng dẫn tại Thông tư số 156/2013/TT-BCT ngày 06/11/2003 và không phải nộp hồ sơ quyết toán thuế theo năm.

Trường hợp hãng hàng không nước ngoài thuộc đối tượng được miễn thuế TNDN theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần thì văn phòng bán vé phải gửi hồ sơ thông báo miễn giảm thuế theo Hiệp định đến cơ quan quản lý thuế trong vòng 15 ngày trước thời hạn khai thuế Nhà thầu theo Khoản 3, Điều 20, Thông tư số 156/2013/TT-BTC để được áp dụng Hiệp định.

(Công văn số 26326/CT-TTHT ngày 23/04/2020, ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Thuế Nhà thầu đối với phí thuê dịch vụ từ công ty mẹ

Trường hợp công ty mẹ (ở nước ngoài) thuê dịch vụ đường truyền của công ty có trụ sở ở nước ngoài để sử dụng cho hợp trực tuyến, điện thoại nội tuyến giữa công ty mẹ và công ty con (tại Việt Nam); hàng tháng công ty mẹ trả tiền cho nhà cung cấp sau đó thu lại của công ty con phần nghĩa vụ tương ứng (bao gồm chi phí cho việc lắp đặt hệ thống, chi phí hàng tháng sử dụng) thì:

- Nếu dịch vụ thuê đường truyền dẫn theo quy định của Luật Viễn thông và dịch vụ này được thực hiện ở nước ngoài thì khoản thu của công ty mẹ không thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu nước ngoài tại Việt Nam;

- Nếu dịch vụ thuê đường truyền dẫn không theo quy định của Luật Viễn thông hoặc dịch vụ này được thực hiện ở Việt Nam thì khoản thu của công ty mẹ từ hoạt động này thuộc đối tượng chịu thuế TNDN tại Việt Nam với tỷ lệ thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế là 5%.

Trường hợp công ty con sử dụng các phần mềm hỗ trợ khác do công ty mẹ cung cấp (phần mềm quản lý, phần mềm phân tích sản xuất thương mại toàn cầu, v.v.) tại Việt Nam thì các khoản thu tương ứng mà công ty mẹ nhận được từ công ty con thuộc đối tượng chịu thuế TNDN theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC, trong đó, tỷ lệ phần trăm thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế cho giá trị phần mềm là 10%, phí sử dụng dịch vụ hàng năm và dịch vụ khác là 5%.

(Công văn số 951/CT-TTHT ngày 22/04/2020, ban hành bởi Cục Thuế TP. Hải Phòng)



Liên hệ

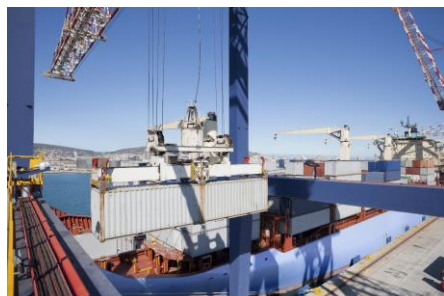
Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN MỚI

Công bố thủ tục hành chính (“TTHC”) mới, TTHC sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hải quan

Quyết định công bố kèm hướng dẫn 26 TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi trong lĩnh vực hải quan, trong đó ban hành 14 TTHC mới (Kiểm tra và xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu; Thủ tục trừ lùi chứng nhận xuất xứ hàng hóa nhập khẩu...), 12 TTHC sửa đổi, bổ sung (Thủ tục xác định trước xuất xứ đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thủ tục kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa nhập khẩu...), và bãi bỏ 08 TTHC (Thủ tục tư vấn cho công dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính hải quan...).

(Quyết định số 671/QĐ-BTC ngày 24/04/2020 do Bộ Tài chính ban hành, có hiệu lực từ ngày 24/04/2020)

Thủ tục quá cảnh hàng hóa qua Hệ thống ACTS

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết về thủ tục quá cảnh hàng hóa qua Hệ thống quá cảnh ASEAN (Hệ thống ACTS). Đây là hệ thống quá cảnh điện tử do TCHQ xây dựng, quản lý và vận hành trên cơ sở các tài liệu kỹ thuật được thống nhất giữa các ASEAN. Doanh nghiệp có thể lựa chọn (không bắt buộc) làm thủ tục quá cảnh hàng hóa thông qua hệ thống này hoặc làm thủ tục quá cảnh theo quy định hiện hành.

(Nghị định số 46/2020/NĐ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ ban hành có hiệu lực từ ngày 01/06/2020)

Quy định cửa khẩu nhập khẩu, xuất khẩu đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất, kinh doanh chuyển khẩu, gửi kho ngoại quan

Từ 00h00 ngày 01/01/2021, hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất, kinh doanh chuyển khẩu, nếu nhập khẩu vào hoặc tái xuất ra khỏi Việt Nam qua biên giới đất liền thì việc nhập khẩu hoặc tái xuất đó chỉ được thực hiện qua các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính (cửa khẩu song phương) được mở theo Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21/11/2014.

(Thông tư số 09/2020/TT-BCT ngày 14/05/2020 do Bộ Công Thương ban hành, có hiệu lực từ ngày 30/06/2020)

Thay mới danh mục sản phẩm công nghệ thông tin (“CNTT”) phải chứng nhận và công bố hợp quy

Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc lĩnh vực CNTT thuộc diện phải chứng nhận hợp quy và/hoặc công bố hợp quy được cập nhật bao gồm:

- i. Danh mục hàng hóa chuyên ngành CNTT và truyền thông bắt buộc phải chứng nhận hợp quy đồng thời công bố hợp quy;
- ii. Danh mục hàng hóa chuyên ngành CNTT và truyền thông bắt buộc phải công bố hợp quy.

Các mặt hàng được phân loại mã số HS theo Thông tư số 65/2017/TT-BTC, tương đồng với biểu thuế nhập khẩu hiện tại kèm theo Quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam (QCVN).

(Thông tư số 11/2020/TT-BTTTT ngày 14/05/2020 do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành, có hiệu lực từ ngày 01/07/2020 và thay thế Thông tư số 05/2019/TT-BTTTT ngày 09/07/2019)



Liên hệ

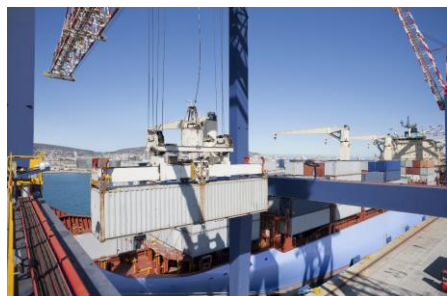
Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN MỚI (tiếp theo)

Đề án thí điểm tham vấn trị giá một lần để sử dụng nhiều lần

Đề án nhằm cho phép sử dụng kết quả tham vấn trị giá của lần xuất nhập khẩu trước cho các lần xuất nhập khẩu tiếp theo trong phạm vi một hoặc nhiều Chi cục Hải quan thuộc một hoặc nhiều Cục Hải quan khác nhau.

Theo đề án này, Thông báo sử dụng kết quả tham vấn nhiều lần (“Thông báo tham vấn”) do Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan (“TCHQ”) ban hành sẽ được áp dụng tại tất cả các Cục Hải quan trên cả nước. Đối với Thông báo tham vấn do Cục trưởng Cục Hải quan ban hành thì chỉ được áp dụng trong phạm vi của Cục Hải quan tỉnh, thành phố đó.

Thời hạn hiệu lực của Thông báo tham vấn là không quá 06 tháng (180 ngày) kể từ ngày ban hành.

Tiêu chí chấp nhận nội dung Thông báo tham vấn tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan:

- Thông báo sử dụng kết quả tham vấn nhiều lần còn hiệu lực áp dụng;
- Tên hàng, mã số HS, đơn vị tính, xuất xứ, tên đối tác xuất nhập khẩu, phương thức thanh toán ghi trên tờ khai phải giống hệt với thông tin tương tự như trong Thông báo sử dụng kết quả tham vấn nhiều lần;

iii. Trị giá hải quan khai báo trên tờ khai hải quan bằng hoặc cao hơn trị giá ghi trên Thông báo sử dụng kết quả tham vấn nhiều lần.

Ngoài ra còn có hướng dẫn về quy trình ban hành và quy trình hủy bỏ Thông báo sử dụng kết quả tham vấn nhiều lần.

(Quyết định số 1304/QĐ-TCHQ ngày 29/04/2020 do TCHQ ban hành, có hiệu lực từ ngày 10/05/2020).

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Nhãn hiệu của hàng gia công xuất khẩu phải ghi rõ trong hợp đồng

Nhãn hiệu hàng hóa và tên gọi xuất xứ hàng hóa là một trong các điều khoản bắt buộc phải thể hiện trong hợp đồng gia công. Theo đó, nhãn của hàng hóa xuất khẩu phải được thỏa thuận trong hợp đồng gia công.

Doanh nghiệp xuất khẩu phải chịu trách nhiệm về xuất xứ hàng hóa theo quy định tại Thông tư 05/2018/TT-BTC hoặc liên hệ cơ quan có thẩm quyền cấp C/O của Bộ Công Thương để được hướng dẫn chi tiết và khai báo xuất xứ trên tờ khai xuất khẩu theo hướng dẫn tại mục 2.69, Phụ lục II, Thông tư 38/2015/TT-BTC.

(Công văn số 1381/HQHCM-GSQL ngày 13/05/2020 của Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh)

Hàng nhập khẩu tại chỗ theo chỉ định của nước ngoài không được hưởng thuế ATIGA

Hàng hóa nhập khẩu tại chỗ theo chỉ định của thương nhân nước ngoài và không nhập từ khu phi thuế quan vào nội địa thì không thuộc diện được hưởng thuế suất ưu đãi ATIGA. Do đó, người nhập khẩu phải nộp bổ sung thuế nhập khẩu và khoản phạt chậm nộp tính từ ngày thông quan đến ngày nộp thuế bổ sung.

(Công văn số 2917/TCHQ-TXNK ngày 05/05/2020 của TCHQ)

Không được miễn thuế nhập khẩu khi không thông báo thay đổi cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu

Trường hợp doanh nghiệp sản xuất xuất khẩu có thay đổi thông tin về cơ sở sản xuất nhưng không thực hiện thông báo cho cơ quan hải quan trong vòng 03 ngày làm việc thì không đủ cơ sở xác định nguyên vật liệu nhập khẩu được miễn thuế. Theo đó, công ty phải nộp bổ sung thuế nhập khẩu và khoản phạt chậm nộp theo quy định.

Hiện nay không có quy định về việc hoàn trả số tiền thuế ấn định đối với nguyên liệu nhập sản xuất xuất khẩu không đủ điều kiện miễn thuế nhưng sau đó đã đưa vào sản xuất và đã xuất khẩu sản phẩm.

(Công văn số 2567/TCHQ-TXNK ngày 22/04/2020 ban hành bởi TCHQ)

Không được hoàn thuế nhập khẩu nguyên liệu nếu không đăng ký thuế gia công ngoài để sản xuất hàng xuất khẩu với cơ quan hải quan

Trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa để sản xuất xuất khẩu, đã đưa hàng hóa vào sản xuất sau đó thuê tổ chức cá nhân khác thực hiện sản xuất hoặc gia công một số công đoạn, sau đó nhận lại bán thành phẩm để tiếp tục sản xuất và xuất khẩu sản phẩm; nhưng không thông báo với cơ quan hải quan về thuế gia công ngoài thì không được xét miễn thuế nhập khẩu với phần nguyên liệu giao sản xuất, gia công ngoài.

(Công văn số 3150/TCHQ-TXNK ngày 15/05/2020 ban hành bởi TCHQ)

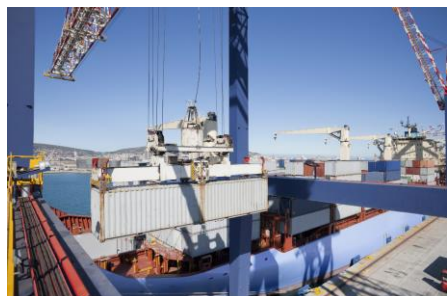


Liên hệ

Website: deloittevietnam.vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com
Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN (tiếp theo)

Doanh nghiệp nội địa thuê doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”) gia công phải nộp thuế Nhập khẩu và thuế GTGT khi tái nhập thành phẩm

Trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu, vật tư để gia công xuất khẩu, nếu đáp ứng điều kiện tại Khoản 2, Điều 10, Nghị định 134/2016/NĐ-CP thì được miễn thuế nhập khẩu nguyên vật liệu và thuế GTGT hàng hóa tại khâu nhập khẩu, đồng thời được miễn thuế Xuất khẩu thành phẩm theo quy định tại Khoản 6, Điều 16, Luật Thuế Xuất nhập khẩu số 107/2016/QH13.

Tuy nhiên, trường hợp doanh nghiệp nội địa nhập khẩu hàng hóa để gia công, sau đó thuê DNCX gia công lại hàng gia công xuất khẩu thì chỉ được miễn thuế xuất khẩu đối với nguyên vật liệu xuất vào DNCX để thuê gia công. Đối với thành phẩm đặt gia công tại DNCX nhập khẩu trở lại nội địa thì phải kê khai nộp thuế nhập khẩu và thuế GTGT.

Hiện tại, Luật Thuế xuất nhập khẩu số 107/2016/QH13 và Nghị định số 134/2016/NĐ-CP không có quy định việc hoàn thuế nhập khẩu đối với trường hợp doanh nghiệp nội địa có hợp đồng gia công xuất khẩu nhưng thuê DNCX gia công lại và đã nộp thuế nhập khẩu cho thành phẩm nhập lại từ DNCX, kể cả sau đó có tiếp tục sản xuất, gia công, chế biến để xuất khẩu.

(Công văn số 3018/TCHQ-TXNK ngày 11/05/2020 ban hành bởi TCHQ)

C/O mẫu AI chưa được cấp và sử dụng bản điện tử

Hiện tại, theo Cục Hải quan TP. HCM, C/O mẫu AI đối với hàng hóa xuất nhập khẩu theo Hiệp định ASEAN - Ấn Độ chưa được phép áp dụng hình thức C/O điện tử. Theo đó, mẫu C/O này vẫn phải áp dụng hình thức C/O bản giấy theo quy định tại Khoản 1, Điều 5, Phụ lục IV, Thông tư số 15/2010/TT-BCT.

(Công văn số 1341/HQHCM-GSQL ngày 08/05/2020 và Công văn số 1360/HQHCM-GSQL ngày 11/05/2020 ban hành bởi Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh)

Chỉ được sử dụng lại kết quả phân loại trong thời hạn 03 năm

Theo quy định tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC người khai hải quan được phép sử dụng kết quả phân tích, phân loại của lô hàng đã thông quan trước đó để khai tên hàng, mã số cho các lô hàng tiếp theo có cùng tên hàng, thành phần, tính chất lý hóa, tính năng, công dụng và nhập khẩu từ cùng một nhà sản xuất trong thời hạn tối đa 03 năm kể từ ngày có kết quả phân tích, phân loại (trừ trường hợp các quy định làm căn cứ để thông báo kết quả phân tích, phân loại được sửa đổi, bổ sung, thay thế).

Tuy nhiên, trong giai đoạn kết quả phân tích phân loại vẫn có hiệu lực, trên cơ sở quản lý rủi ro và nếu có nghi ngờ, cơ quan hải quan vẫn có quyền lựa chọn các lô hàng nhất định để phân tích, giám định.

(Công văn số 2787/TCHQ-TXNK ngày 29/04/2020 của TCHQ)

Tự ý sử dụng mã số mã vạch nước ngoài in lên hàng hóa xuất khẩu có thể bị xử phạt đến 20 triệu VNĐ

Trường hợp doanh nghiệp sử dụng mã số, mã vạch nước ngoài để in trên hàng sản xuất, gia công, bao gói, sang chiết để xuất khẩu nhưng không có văn bản chấp nhận của chủ sở hữu mã số, mã vạch nước ngoài hoặc giấy phép của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài thì bị coi là vi phạm quy định về sử dụng mã số, mã vạch tại Khoản 2, Điều 19b, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP.

Theo đó, doanh nghiệp có thể bị xử phạt vi phạm theo Điểm a, Khoản 3, Điều 32, Nghị định số 119/2017/NĐ-CP (với mức phạt từ 10 - 20 triệu đồng).

(Công văn số 2417/TCHQ-ĐTCBL ngày 16/04/2020 của TCHQ)



Liên hệ

Website: deloittevietnam.vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Liên hệ với chúng tôi



Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách

+84 28 7101 4333

tmcclelland@deloitte.com



Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0021

tbui@deloitte.com



Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0022

mbui@deloitte.com



Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4345

hoangphan@deloitte.com



Đinh Mai Hạnh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0050

handinh@deloitte.com



Suresh G Kumar

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4400

ksuresh@deloitte.com



Võ Hiệp Vân An

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4444

avo@deloitte.com



Vũ Thu Nga

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0023

ngavu@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 7105 0000
Fax: +84 24 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 28 7101 4555
Fax: +84 28 3910 0750

Deloitte.



Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL” hay “Deloitte Toàn cầu”), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Về Deloitte Châu Á Thái Bình Dương

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Bắc Kinh, Hà Nội, Hồng Kông, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Osaka, Seoul, Thượng Hải, Singapore, Sydney, Đài Bắc và Tokyo. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Về Deloitte Việt Nam

Tại Việt Nam, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và các công ty thành viên cùng các chi nhánh của mỗi công ty trong hệ thống Deloitte Việt Nam là các đơn vị cung cấp dịch vụ chuyên ngành.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Tổ chức Deloitte”) và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Tổ chức Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn.

Không có tuyên bố, bảo đảm hoặc cam kết nào (rõ ràng hay ngụ ý) được đưa ra về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong tài liệu này, và không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra trực tiếp hay gián tiếp do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào. DTTL và mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý. Thời điểm người đọc nhận được tài liệu này và không có bất kỳ phản hồi nào tới Deloitte, chúng tôi sẽ coi là người đọc đã đồng ý và chấp thuận với các thông tin và nội dung nêu trên.